

Số: 1443/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 23 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Văn hóa áp dụng chung tại Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2750/QĐ-BVHTTDL ngày 07/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 164/TTr-SVHTTDL ngày 23/8/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này gồm các nội dung sau:

1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 02 thủ tục hành chính mới ban hành, 01 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Văn hóa áp dụng chung tại Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Cà Mau đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 08/5/2019 (kèm theo danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với 02 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Văn hóa áp dụng chung tại Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Cà Mau (kèm theo quy trình).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/2019.

1. Thay thế Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 08/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Văn hóa áp dụng chung tại Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

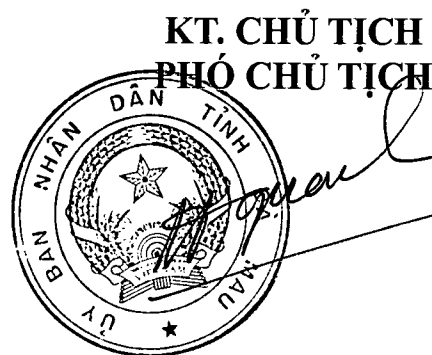
2. Thu hồi, xóa bỏ 01 Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Văn hóa, thể thao và Du lịch cấp huyện ban hành kèm theo Quyết định số 1176/QĐ-UBND ngày 17/7/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các cơ quan, đơn vị liên quan cấp nhật, bổ sung hoàn chỉnh đầy đủ (bao gồm thu hồi, xóa bỏ quy trình tại khoản 2 Điều này) nội dung thông tin của quy trình nội bộ, liên thông và điện tử lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh đối với 02 thủ tục hành chính được công bố, phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; khẩn trương hoàn thành xong trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (VIC);
- Cục KSTTHC, VPCP (CSDLQGTTTHC);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh (VIC);
- Các PVP UBND tỉnh (VIC);
- Công Thông tin điện tử tỉnh (VIC);
- KGVX (VIC), CCHC (Đời95, VIC);
- Lưu: VT.



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC
VĂN HÓA ÁP DỤNG CHUNG TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1443 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*



Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ văn bản quy định bãi bỏ thủ tục hành chính
I. Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 08/5/2019			
1.	BVH-CMU-278924	Cấp giấy phép kinh doanh karaoke (cấp huyện)	Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ về việc quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2019)


Cấp huyện: Tổng số có 01 thủ tục hành chính bị bãi bỏ./.



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA
ÁP DỤNG CHUNG TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1443/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<p>1. Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau, sau đây viết tắt là “Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện”.</p> <p>2. Hoặc nộp trực tuyến tại Trang Một cửa điện tử của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau (Ủy ban nhân dân cấp huyện), nếu đủ điều kiện và có giá trị như nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, sau đây viết tắt là “Trực tuyến”.</p> <p>3. Thời gian tiếp nhận vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.- Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.						
1	Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (cấp huyện)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích); - Trực tuyến (thực hiện thí điểm cung	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp	- Mức thu phí thẩm định cấp giấy phép tại thành phố Cà Mau: + Từ 01 đến 05 phòng, mức thu phí là 6.000.000 đồng/giấy; + Từ 06 phòng trở lên, mức thu phí là 12.000.000 đồng/giấy. - Mức thu phí thẩm định cấp giấy phép tại các khu vực khác:	- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường; - Thông tư số 212/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp,	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BVH-279117” của Bộ

			cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3).	huyện.	+ Từ 01 đến 05 phòng, mức thu phí là 3.000.000 đồng/giấy; + Từ 06 phòng trở lên, mức thu phí là 6.000.000 đồng/giấy.	quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường.	Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2	Cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (cấp huyện)	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích); - Trực tuyến (thực hiện thí điểm cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3).	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp huyện.	- Mức thu phí thẩm định cấp giấy phép tại thành phố Cà Mau: Đối với trường hợp các cơ sở đã được cấp phép kinh doanh karaoke đề nghị tăng thêm phòng, mức thu là 2.000.000 đồng/phòng. - Mức thu phí thẩm định cấp giấy phép tại các khu vực khác: Đối với trường hợp các cơ sở đã được cấp phép kinh doanh karaoke đề nghị tăng thêm phòng, mức thu là 1.000.000 đồng/phòng.	- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường; - Thông tư số 212/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ "BVH-279118" của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Cấp huyện: Tổng số có 02 thủ tục hành chính mới ban hành./.

**QUY TRÌNH NỘI BỘ, LIÊN THÔNG VÀ ĐIỆN TỬ ĐỐI VỚI THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH ÁP DỤNG CHUNG TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU**



*(Ban hành kèm theo Quyết định số 443/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2019 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

A. CẤP HUYỆN

I. Lĩnh vực Văn hóa

1. Thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông

**1.1. Thủ tục: Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke
(cấp huyện)**

a) Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Quy trình giải quyết:

Số TT	Nội dung công việc	Chuyển đến	Phòng, ban, bộ phận xử lý	Thời gian thực hiện
1.	Tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử, xuất phiếu hẹn	↘	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc
2.	Lãnh đạo Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện phân công xử lý hồ sơ	↘	Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện	0,25 ngày làm việc
3.	Công chức thẩm định hồ sơ trình	↘	Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện	02 ngày làm việc
5.	Lãnh đạo xem phòng ký trình	↘	Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện	01 ngày làm việc
6.	Lãnh đạo đơn vị phê duyệt	↘	Ủy ban nhân dân cấp huyện	01 ngày làm việc
7.	Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống	↘	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện	0,25 ngày làm việc
8.	Trả kết quả	↘	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Không tính ngày

1.2. Thủ tục: Cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (cấp huyện)



a) Thời gian giải quyết: 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Quy trình giải quyết:

Số TT	Nội dung công việc	Chuyển đến	Phòng, ban, bộ phận xử lý	Thời gian thực hiện
1.	Tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử, xuất phiếu hẹn	↘	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc
2.	Lãnh đạo Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện phân công xử lý hồ sơ	↘	Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện	0,25 ngày làm việc
3.	Công chức thẩm định hồ sơ trình	↘	Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện	1,5 ngày làm việc
5.	Lãnh đạo xem phòng ký trình	↘	Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện	0,5 ngày làm việc
6.	Lãnh đạo đơn vị phê duyệt	↘	Ủy ban nhân dân cấp huyện	01 ngày làm việc
7.	Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống	↘	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện	0,25 ngày làm việc
8.	Trả kết quả	↘	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Không tính ngày

Lưu ý: Để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trước 01 buổi.

Tổng số có 02 quy trình thủ tục hành chính được phê duyệt./.